

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2020/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 3 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và mức khoán kinh phí đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hướng dẫn một số điều của Luật dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;



*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức khoán kinh phí và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm và mức khoán kinh phí hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là cấp xã*) và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

### **1. Chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:**

#### a) Chức danh:

Đối với cấp xã loại 1 có 13 chức danh, bao gồm: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Phó Trưởng ban Tuyên giáo; Phó Trưởng ban Dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Đông y; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Lực lượng Quân sự; Thủ quỹ, văn thư - lưu trữ; Quản lý thiết chế văn hóa cấp xã.

Đối với cấp xã loại 2 có 11 chức danh, bao gồm: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Đông y; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Lực lượng Quân sự; Thủ quỹ, văn thư - lưu trữ; Quản lý thiết chế văn hóa cấp xã.

#### b) Số lượng:

Cấp xã loại 1 bố trí không quá 14 người (*kể cả cán bộ, công chức kiêm nhiệm*), trong đó chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự bố trí 02 người, các chức danh còn lại bố trí 01 người.

Cấp xã loại 2 bố trí không quá 12 người (*kể cả cán bộ, công chức kiêm nhiệm*), trong đó chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự bố trí 02 người, các chức danh còn lại bố trí 01 người.



c) Mức phụ cấp (được tính theo hệ số mức lương cơ sở):

Các chức danh cấp trưởng, cấp phó quy định tại điểm a, khoản 1: Chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hệ số 1,00; có trình độ sơ cấp hệ số 1,20; có trình độ trung cấp hệ số 1,50; có trình độ cao đẳng hệ số 1,70; có trình độ đại học hệ số 1,90.

Các chức danh còn lại quy định tại điểm a, khoản 1: Chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hệ số 0,90; có trình độ sơ cấp hệ số 1,10; có trình độ trung cấp hệ số 1,40; có trình độ cao đẳng hệ số 1,60; có trình độ đại học hệ số 1,80.

d) Mức phụ cấp kiêm nhiệm:

Cán bộ, công chức kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã quy định tại điểm a, khoản 1 điều này (mà giảm được 01 người so với quy định) thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm theo trình độ của cán bộ, công chức như sau: Chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hệ số 0,5; có trình độ sơ cấp hệ số 0,6; có trình độ trung cấp hệ số 0,75; có trình độ cao đẳng hệ số 0,85; có trình độ đại học hệ số 0,95.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã quy định tại điểm a, khoản 1 điều này (mà giảm được 01 người so với quy định) thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp hiện hưởng. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở khóm, ấp quy định tại điểm a, khoản 2 điều này thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

đ) Mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm quy định tại các điểm c, d khoản này được bảo đảm chi từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

## **2. Về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp:**

a) Chức danh (có 03 chức danh): Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng khóm, ấp; Trưởng Ban công tác Mặt trận khóm, ấp.

b) Số lượng: Khóm, ấp bố trí không quá 02 người (được hưởng phụ cấp hàng tháng).

c) Mức phụ cấp (được tính theo hệ số mức lương cơ sở): Bí thư Chi bộ hệ số 1,2; Trưởng khóm, ấp hệ số 1,2; Trưởng Ban công tác Mặt trận khóm, ấp hệ số 0,8.

d) Mức phụ cấp kiêm nhiệm (được tính theo hệ số mức lương cơ sở):

Người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở khóm, ấp quy định tại điểm a khoản này thì được hưởng



mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

đ) Mức phụ cấp quy định tại điểm c, d khoản này được bảo đảm chi từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

### **3. Mức khoán kinh phí hoạt động:**

a) Mức khoán kinh phí hoạt động cho mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Cựu Chiến binh, Phụ nữ, Nông dân*):

- Cấp xã loại 1: 13.200.000 đồng / năm / tổ chức (*tương đương 1.100.000 đồng / tháng*).

- Cấp xã loại 2: 12.000.000 đồng / năm / tổ chức (*tương đương 1.000.000 đồng / tháng*).

b) Mức khoán kinh phí hoạt động quy định tại điểm a khoản này nằm trong tổng kinh phí hoạt động của mỗi đơn vị ở cấp xã và được sử dụng chi hội, họp, công tác phí, văn phòng phẩm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các văn bản quy định của Nhà nước (*không bao gồm điện, nước và mua sắm, sửa chữa*).

### **4. Mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc ở khóm, ấp:**

a) Mức bồi dưỡng hàng tháng đối với các chức danh (*Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Cựu Chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân*) là 750.000 đồng / tháng.

b) Mức bồi dưỡng hàng tháng đối với chức danh Chi hội trưởng Người cao tuổi là 400.000 đồng / tháng.

c) Mức bồi dưỡng hàng tháng đối với các chức danh tại điểm a và b khoản này được bảo đảm chi từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

### **5. Nguồn kinh phí thực hiện:**

Nguồn kinh phí hoạt động và chi trả phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khóm, ấp được chi từ nguồn khoán quỹ phụ cấp của Trung ương và nguồn ngân sách của tỉnh.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức khoán kinh phí và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 08

tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 4, điều 1 của Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức khoán kinh phí và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 3 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- TT. HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).<sup>hđ</sup>

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thiệu**